

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/8/2022

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh.

Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1062022/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2022, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2022/QĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thúy H, sinh năm 1986

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn HL, xã HP, huyện MH, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan (đề nghị xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1989

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn LĐ, xã PM (nay là xã PT), thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn HL, xã HP, huyện MH, tỉnh Hưng Yên (đề nghị xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Ngô Văn H2 và bà Nguyễn Thị V,
Địa chỉ: Thôn LD, xã PM (nay là xã PT), thị xã KM, tỉnh Hải Dương
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Bùi Thúy H trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị và anh Ngô Văn Q được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện KM (nay là xã PT, thị xã KM), tỉnh Hải Dương vào ngày 30/5/2014. Sau khi chung sống được 05 tháng, chị phát hiện anh Q đã vay nợ một số tiền lớn và không có khả năng chi trả. Vì thương chồng, chị đã bàn với bố mẹ chồng là về nhờ bố mẹ để chị vay mượn hộ để mua đất nhưng thực tế là để trả nợ cho anh Q. Sau khi trả nợ xong vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vì lo lắng không có khả năng để trả nợ nên chị đã nhờ bố mẹ để vay hộ tiền để đi nước ngoài làm ăn. Ngày 25/7/2016, chị sang Đài Loan, trong thời gian 03 năm làm việc tại Đài Loan chị đã trả hết nợ. Để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị đã quyết định cho anh Q sang Đài Loan làm việc. Ngày 26/9/2019, anh Q sang Đài Loan làm ăn cùng chị, với mong muốn anh Q thay đổi, vợ chồng cùng nhau tập trung làm ăn. Nhưng sau khi sang Đài Loan, anh Q không thay đổi mà vẫn tiếp tục chơi bời, nợ nần, không quan tâm gì đến chị. Chị đã tìm cách nói chuyện để khuyên bảo anh Q nhưng anh Q vẫn không thay đổi mà còn xúc phạm, đánh chửi chị. Vì quá mệt mỏi nên chị đã quyết định rút tiền tiết kiệm trả nợ cho anh Q và về Việt Nam sinh sống. Ngày 22/10/2021, chị về Việt Nam và đón con về ở cùng bố mẹ đẻ tại thôn HL, xã HP, huyện MH, tỉnh Hưng Yên, còn anh Q vẫn tiếp tục ở lại Đài Loan. Anh chị sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

- *Về con chung*: Chị và anh Q có 01 con chung là Ngô Yên L, sinh ngày 06/3/2015. Hiện cháu L đang ở cùng chị và ông bà ngoại, cháu L cũng có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng chị và ông bà ngoại. Anh Q cũng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, tuy nhiên hiện tại anh Q vẫn đang ở Đài Loan chưa về, cháu L đang học ổn định, nếu giờ thay đổi sẽ phải chuyển trường, rất ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của cháu, cũng như tôn trọng nguyện vọng của con, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con, thời gian tới chị tiếp tục sang làm ăn ở Đài Loan, bố mẹ chị sẽ hỗ trợ chị chăm sóc cháu cho đến khi chị về nước. Chị

và anh Q sẽ tự thỏa thuận với nhau về phần cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình anh Q, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh Q. Quá trình Tòa án làm việc với ông H2 (bố anh Q), anh Q có điện thoại về trình bày quan điểm: Anh và chị H không có mâu thuẫn gì, chị H làm đơn ly hôn không trao đổi gì với anh. Chị H về nước chỉ nhằm mục đích chữa bệnh nhưng kể từ khi về nước chị H chặn liên lạc với anh. Chị H làm đơn xin ly hôn anh có thể trong trạng thái tinh thần không tỉnh táo. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Tháng 10/2022, anh hết hạn hợp đồng về nước, anh đề nghị được nuôi cháu L vì từ bé cháu L ở cùng bố mẹ anh, gần đây mới về ở cùng mẹ. Anh Q đề nghị ông H2 chăm sóc cháu L thay anh trong thời gian anh chưa về nước, ông H2 cũng nhất trí.

Ông Ngô Văn H2 và anh Q đều không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Đài Loan. Anh Q đề nghị ông H2 nhận thay anh các tài liệu do Tòa án gửi, ông H2 nhất trí.

Bà Nguyễn Thị H1, có quan điểm nhất trí hỗ trợ chị H chăm sóc cháu L trong thời gian chị H đi nước ngoài nếu chị H được Tòa án giao cho tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thúy H được ly hôn anh Ngô Văn Q.

- Về con chung: Giao con chung là Ngô Yến L, sinh ngày 06/3/2015 cho chị Bùi Thúy H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị H1 hỗ trợ chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi chị H về nước. Về phần cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Bùi Thúy H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn giữa anh với anh Ngô Văn Q. Anh Q hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị H và gia đình anh Q cung cấp địa chỉ nhưng chị H và gia đình anh Q không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa, chị H và bà Hèo đều có quan điểm xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh Q, bà Hèo.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thúy H và anh Ngô Văn Q được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện KM (nay là **xã PT**, thị xã KM), tỉnh Hải Dương vào ngày 30/5/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q. Thông qua gia đình, anh Q có quan điểm đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh cũng nhất trí. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin

ly hôn anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là Ngô Yến L, sinh ngày 06/3/2015, hiện nay cháu đang ở cùng chị H và bà Hèo. Sau khi ly hôn chị H và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi con, thể hiện sự quan tâm và trách nhiệm của bố mẹ với con chung khi ly hôn. Đề nghị của chị H và anh Q là chính đáng. Tuy nhiên, giao con cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng thì cần xem xét đến điều kiện bố, mẹ ai là người có điều kiện chăm sóc con tốt hơn. Trong vụ án này, hiện nay anh Q và chị H đều đang ở Đài Loan, cháu L tuy từ bé ở cùng ông bà nội nhưng từ tháng 10/2021 đến nay cháu đang ở cùng ông bà ngoại và đang học tập tại trường Tiểu học HP, huyện MH, tỉnh Hưng Yên. Khi anh Q và chị H không có nhà thì ông bà nội và ông bà ngoại đều quan tâm và chăm sóc cháu, nhưng cháu L đang ở và học tại MH, cháu có nguyện vọng tiếp tục được ở cùng mẹ và ông bà ngoại. Do đó, để không ảnh hưởng đến việc học hành cũng thay đổi cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần tiếp tục giao con chung cháu L cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Hèo có trách nhiệm hỗ trợ chị H chăm sóc cháu L cho đến khi chị H về nước. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Bùi Thúy H được ly hôn anh Ngô Văn Q.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ngô Yến L, sinh ngày 06/3/2015, thời gian từ tháng 8/2022 đến khi con chung thành niên. Bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm chăm sóc cháu L trong thời gian chị H chưa về nước.

Anh **Ngô Văn Q** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Bùi Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000065 ngày 25/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (chị H đã nộp đủ).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thúy H, anh Ngô Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; Bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã PM, huyện KM (nay là xã **xã PT**, thị xã KM), tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa